SỞ GD & ĐT QUẢNG NGÃI

**TRƯỜNG THPT SƠN HÀ**

**ĐỀ THI THAM KHẢO**

**KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA 2021**

**MÔN : LỊCH SỬ**

Họ và tên giáo viên : TĂNG THỊ KIỀU

Đơn vị công tác: Trường THPT Sơn Hà.

**I.Nhận biết:**

Câu 1.Để nhanh chóng kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai, ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh đã thống nhất mục tiêu chung nào dưới đây?

A. Sử dụng bom nguyên tử để tiêu diệt phát xít Nhật.

B. Liên Xô sẽ vào giải giáp quân phiệt Nhật ở Bắc Triều Tiên.

C. Hồng quân Liên Xô sẽ tấn công vào sào huyệt Béc-lin của Đức.

D. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.

Câu 2**.** Sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga kế thừa

A.địa vị pháp lí của LiênXô tại Hội đồng Bảo an và cơ quan ngoại giao nước ngoài.

B. Hiến pháp Liên bang Nga được sửa đổi và thông qua.

C. lực lượng vũ trang hùng mạnh trên bộ, trên biển, trên không.

D. lĩnh vực an ninh quốc gia và giải quyết xung đột sắc tộc.

Câu 3**.** Nửa sau thế kỷ XX,Quốc gia ( vùng lãnh thổ ) nào ở Đông Bắc Á được xem là “con rồng”kinh tế châu Á?

A. Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản.

B. Hàn Quốc, Trung Quốc, Hồng Công.

C. Nhật Bản, Triều Tiên, Ma Cao.

D. Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Công.

Câu 4. Nhân tố khách quan nào đã giúp kinh tế các nước Tây Âu hồi phục sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Tiền bồi thường chiến phí từ các nước bại trận.

B. Sự nỗ lực của toàn thể nhân dân trong nước.

C. Viện trợ của Mĩ theo kế hoạch Mácsan.

D. Sự giúp đỡ viện trợ của Liên Xô.

Câu 5. Hiến pháp mới của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai quy định Nhật Bản là nước như thế nào?

A. Quân chủ chuyên chế, do Thiên hoàng đứng đầu.

B. Dân chủ cộng hòa, do Tổng thống đứng đầu.

C. Vẫn là một nước phong kiến quân phiệt.

D. Quân chủ lập hiến nhưng thực chất là chế độ dân chủ đại nghị tư sản.

Câu 6.Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần hai ở Đông Dương trong hoàn cảnh nào?

A. Pháp là nước thắng trận, thu nhiều lợi nhuận cần tìm thị trường.

B. Pháp là nước thắng trận, bị tổn thất nặng nề.

C. Pháp là nước bại trận, bị hậu quả nặng nề.

D. Pháp là nước bại trận, phải đền bồi chiến phí.

Câu 7. Tổ chức nào dưới đây được coi là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam?

A. Đông Dương Cộng sản Đảng.

B. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.

C. Việt Nam Quốc dân Đảng.

D. Tân Việt cách mạng Đảng.

Câu 8. Luận cương chính trị (10/1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định giai cấp lãnh đạo cách mạng là

A. nông dân.

B. công nhân.

C. tư sản dân tộc.

D. tiểu tư sản trí thức.

Câu 9. Tình hình kinh tế Việt Nam trong những năm 1930 như thế nào?

A. Thời kì suy thoái.

B. Phát triển mạnh mẽ.

C. Bước đầu phát triển.

D. Khủng hoảng trần trọng.

Câu 10. Đảng Cộng sản Đông Dương đã xác định kẻ thù của cách mạng trong giai đoạn 1939-1945 là

A. đế quốc và phát xít.

B. thực dân phong kiến.

C. phản động thuộc địa và tay sai.

D. phát xít Nhật .

Câu 11. Tín hiệu mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ vào đêm 19.12.1946 của ta là gì ?

A. Tắt điện làm tín hiệu.

B. Phát thanh lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ Tịch.

C. Ta nổ phát súng chỉ thiên tại bầu trời Hà Nội .

D. Ban thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.

Câu 12: Bước sang năm 1953, thái độ của Pháp về cuộc chiến tranh Đông Dương có gì thay đổi?

A. Muốn kết thúc nhanh cuộc chiến tranh.

B. Muốn trì hoãn việc đàm phán hòa bình.

C. Muốn rút ra cuộc chiến tranh trong danh dự.

D. Muốn kéo dài cuộc chiến tranh.

Câu 13: Trong chiến đấu chống “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ (1961-1965), trên mặt trận quân sự, quân dân miền Nam Việt Nam đã giành thắng lợi mở đầu bằng trận thắng

A. Bình Giã (Bà Rịa). .

B. Ấp Bắc( Mĩ Tho).

C. An Lão (Bình Định).

D. Đồng Xoài (Bình Phước).

Câu 14: Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, quân ta đã vận dụng lối đánh nghi binh trong trận đánh nào?

A. Trận mở màn ở Buôn Ma Thuột.

B. Quân ta tiến vào giải phóng cố đô Huế.

C. Đánh ở Plây ku và Kon Tum.

D. Trận Xuân Lộc và Phan Rang.

Câu 15: Sau đại thắng mùa Xuân 1975, Tổ quốc Việt Nam được thống nhất về mặt

A. kinh tế.

B. nhà nước.

C. văn hóa.

D. lãnh thổ.

Câu 16**.** Lực lượng tham gia Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là

A. tư sản, công nhân, nông dân, binh lính .

B. tư sản và nông dân.

C. nông dân và công nhân.

D. công nhân, nông dân và binh lính.

**II.Thông hiểu:**

Câu 17. Mục tiêu chủ yếu của cuộc cải cách do Đảng Cộng Sản Trung Quốc tiến hành vào tháng 12/1978 là

A. tiếp tục phát triển nền kinh tế Trung Quốc theo mô hình XHCN.

B. xây dựng một chính quyền của dân, do dân và vì dân.

C. đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Trung Quốc.

D. biến Trung Quốc thành một quốc gia giàu mạnh dân chủ và văn minh.

Câu 18**.**Nhân tố hàng đầu dẫn đến sự ra đời tổ chức ASEAN là gì ?

A. Tạo ra sự hợp tác và giúp đỡ nhau phát triển kinh tế .

B. Nhằm hạn chế ảnh hưởng của các nước lớn bên ngoài.

C. Sự thành công của cộng đồng Châu Âu đã cổ vũ .

D. Khai thác tài nguyên lẫn nhau để thúc đẩy kinh tế.

Câu 19.Đâu là điều kiện khách quan thuận lợi đối với cuộc đấu tranh giành độc lập các nước Đông Nam Á vào giữa tháng 8-1945?

A. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.

B. Quân Đồng minh đánh thắng phát xít Đức.

C. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.

D. Quân Đồng minh tiến công mạnh mẽ vào các vị trí của quân đội Nhật.

Câu 20. Trong sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản có nguyên nhân nào giống với nguyên nhân phát triển kinh tế của Mĩ và Tây Âu?

A. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

B. Lợi dụng vốn nước ngoài, tập trung vào những ngành công nghiệp then chốt.

C. Chi phí quốc phòng thấp, nên có diều kiện tập tring vốn đầu tư cho kinh tế.

D. Con người được coi là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định hàng đầu.

Câu 21. Sự kiện nào được xem là biểu hiện đầu tiên của xu thế hòa hoãn Đông- Tây ?

A. Cộng hòa dân chủ Đức và cộng hòa liên bang Đức đã kí hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức.

B. Hiệp định đình chiến giữa hai nước Triều Tiên được kí kết.

C. Các nước Tây Âu kí định ước Hexinki.

D. Liên Xô và Mĩ thỏa thuận về việc hạn chế vũ khí chiến lược.

Câu 22. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc đã mở đường giải quyết tình trạng khủng hoảng về con đường cứu nước và giai cấp lãnh đạo cho cách mạng Việt Nam?

A. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh Niên(1925).

B. Tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp ( 12.1920).

C. Đọc Luận cương của LêNin về vấn đề dân tộc và thuộc địa(7.1920).

D. Tham gia sáng lập tổ chức Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari(1921).

Câu 23. Ngày 12-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương ban hành văn kiện lịch sử nào liên quan đến chủ quyền của đất nước Việt Nam?  
A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

B. Chỉ thị toàn dân kháng chiến.

C. Chỉ thị sắm vũ khí đuổi thù chung.

D. Chỉ thị sửa soạn khởi nghĩa.

Câu 24.Chiến dịch nào dưới đây đã mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta (1945 - 1954)?

A. Chiến dịch Việt Bắc - thu đông năm 1947.

B. Chiến dịch Biên giới thu đông năm 1950.

C. Chiến dịch Trung Lào năm 1953.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 25 . Nhiệm vụ chủ yếu của lực lượng kháng chiến Việt Nam đã được xác định trong kế hoạch quân sự Đông- Xuân 1953-1954 là gì?

A. Tiêu diệt sinh lực địch.

B. Tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược.

C. Phân tán lực lượng địch.

D. Giải phóng đất đai.

Câu 26. Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam?  
A. Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.  
B. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.  
C. Mĩ phải chấm dứt và không dính líu mọi hoạt động quân sự ở miền Nam.  
D. Hoa Kì rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh.  
Câu 27. Sự khác biệt rõ nhất giữa chiến lược "Chiến tranh cục bộ" với chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là gì?  
A. Có sự tham gia trực tiếp của lực lượng quân Mĩ và quân một số nước đồng minh của Mĩ.  
B. Có sự chỉ huy của hệ thống cố vấn Mĩ.  
C. Sử dụng vũ khí, phương tiện chiến tranh do Mĩ cung cấp.  
D. Có sự tham gia của quân đội sài Gòn.

Câu 28: Trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1986 đến nay), nền kinh tế Việt Nam có đặc điểm như thế nào?

A. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

B. Quản lí kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp.

C. Nền kinh tế tự cung, tự cấp.

D. Kinh tế nông nghiệp lạc hậu, nhỏ lẽ, phân tán.

**III. Vận dụng:**

Câu 29. Nhân tố nào chi phối tình hình thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai ?

A. Sự cạnh tranh khốc liệt về thị trường và thuộc địa giữa các nước tư bản.

B. Liên minh kinh tế khu vực và quốc tế.

C. Sự đối đầu giữa Liên Xô và Mĩ.

D. Sự phân chia giàu nghèo giữa các quốc gia.

Câu 30.Phong trào yêu nước ở Việt Nam vào đầu TK XX đã tiếp thu hệ tư tưởng nào sau đây?

A. Dân chủ cộng hòa.

B. Dân chủ tư sản.

C. Quân chủ chuyên chế.

D. Quân chủ lập hiến.

Câu 31. Việc chấm dứt khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam đầu thế kỷ XX được đánh dấu bằng sự kiện

A. sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (9/2/1930) của Việt Nam Quốc dân Đảng.

B. Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản.

C. Nguyễn Ái Quốc xác định được con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản.

D. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập với Cương lĩnh chính trị đúng đắn.

Câu 32.Một trong những bài học kinh nghiệm được Đảng rút ra từ phong trào 1936-1939 là gì?

A. Tận dụng thời điểm để chớp thời cơ.

B. Sử dụng phương pháp đấu tranh mới.

C. Xây dựng khối liên minh công nông.

D. Giành và giữ chính quyền song song.

Câu 33. Trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam (1939-1945) ở Việt Nam, tổ chức nào dưới đây đã huy động được lực lượng chính trị hùng hậu nhất biểu dương cho khối đại đoàn kết dân tộc?

A. Mặt trận Liên Việt.

B.Mặt trận Việt Minh.

C. Mặt trận Liên minh.

D. Tổ chức cứu quốc.

Câu 34.Phương pháp đấu tranh cơ bản trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là gì?

A. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh báo chí.

B. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

C. Đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh ngoại giao.

D. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh nghị trường.

Câu 35. Tác dụng lớn nhất của những biện pháp đối với quân Trung Hoa Dân Quốc và tay sai của Chính phủ Việt Nam từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 là

A. làm thất bại âm mưu xây dựng chính quyền tay sai của Trung Hoa Dân Quốc ở Bắc Việt Nam.

B. làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của quân Trung Hoa Dân Quốc và tay sai.

C. nhân dân ta càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ liên hiệp kháng chiến.

D. làm giảm những thiệt hại đến mức thấp nhất mà bọn Việt Quốc, Việt Cách gây ra cho Việt Nam.

Câu 36.Trước hành động khủng bố của chính quyền Ngô Đình Diệm, yêu cầu đặt ra đối với cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam là gì?

A. Cần có một biện pháp quyết liệt để đưa cách mạng vượt qua khó khăn, thử thách.

B. Thành lập Quân giải phóng miền Nam Việt Nam để có một đội quân chính qui.

C. Thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam nhằm đoàn kết toàn dân.

D. Thành lập Trung ương cục miền Nam để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

**IV. Vận dụng cao.**

**Câu 37:** Đặc điểm bao trùm của lịch sử dân tộc Việt Nam từ 1919 đến đầu 1930 là

A. khuynh hướng vô sản và tư sản cùng phát triển trong phong trào yêu nước.

B. phát triển tuần tự từ khuynh hướng tư sản chuyển sang khuynh hướng vô sản.

C. khuynh hướng vô sản chiếm ưu thế tuyệt đối nhờ kinh nghiệm từ khuynh hướng tư sản.

D. sau thất bại của khuynh hướng tư sản, khuynh hướng vô sản phát triển mạnh.

Câu 38: Từ cuộc đấu tranh ngoại giao sau Cách mạng tháng Tám1945 có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ Quốc hiện nay?  
A. Luôn nhân nhượng với kẻ thù để có được môi trường hòa bình.  
B. Cương quyết trong đấu tranh, cứng rắn về sách lược.  
C. Luôn mềm dẻo trong đấu tranh và trong sách lược.  
D. Mềm dẻo về sách lược, cương quyết trong đấu tranh.  
Câu 39. Tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân pháp và can thiệp Mĩ của nhân dân ta biểu hiện ở điểm nào?

A. Nội dung của đường lối kháng chiến của ta.

B. Mục đích cuộc khởi nghĩa của ta là chính nghĩa.

C. Quyết tâm kháng chiến của toàn thể dân tộc ta.

D. Chủ trương sách lược của Đảng ta.

Câu 40: Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống Pháp xâm lược 1858 đến 1884 có đặc điểm

A. lan rộng từ Bắc vào Nam theo sự mở rộng địa bàn xâm lược của Pháp.

B.từ chống ngoại xâm đến kết hợp chống ngoại xâm và phong kiến đầu hàng.

C. kết hợp chặt chẽ đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và ngoại giao.

D. hình thành một mặt trận thống nhất do các văn thân sĩ phu tiến bộ lãnh đạo.